

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÙ LAO DUNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 04-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Quốc Hưng.

Ông Nguyễn Văn Ngộ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Thừa là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử sơ thẩm số: 13/TB-TA ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1981, tại huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con; anh, chị, em ruột 02 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: 01; tiền sự: Không; nhân thân xấu; bị tạm giữ từ ngày 11/8/2021 đến ngày 17/8/2021 chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Huỳnh Bảo H, sinh năm 1973; nơi cư trú Phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

2. Ông Phan Văn T1, sinh năm 1990; nơi cư trú ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1981 (có mặt);
2. Ông Nguyễn Văn N2, sinh năm 1983 (vắng mặt);
3. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn P, sinh năm 1981, cư trú tại ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng là đối tượng đã từng có tiền án về tội “Chống người thi hành công vụ”. Ngày 28/6/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung xử phạt 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/01/2020, đáng lẽ ra sau khi cải tạo, giáo dục bị cáo phải thấy được hành vi sai trái của mình để sửa chữa trở thành công dân có ích cho xã hội nhưng bị cáo lại không làm được điều đó mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với tính chất ngày càng nguy hiểm và quyết liệt hơn, cụ thể:

Khoảng 13 giờ ngày 11/8/2021, Công an xã A nhận được tin báo của người dân về việc tại khu vực sân nhà ông Nguyễn Văn S tại ấp B, xã A, huyện C có một số người tụ tập đá gà ăn tiền. Công an xã A lập tổ công tác gồm 02 đồng chí: Huỳnh Bảo H – Chức vụ: Trưởng Công an xã A và đồng chí Phan Văn T1 – Cán bộ Công an xã A đến địa điểm trên để xác minh. Tại nhà ông S, tổ công tác phát hiện nhiều đối tượng đang tổ chức đá gà được thua bằng tiền, tổ công tác tiến hành khống chế bắt được đối tượng Nguyễn Văn P, sinh năm 1981, cư trú tại ấp B, xã A. Lúc này, Nguyễn Văn P không chấp hành, dùng lời lẽ thô tục lăng mạ xúc phạm, thách thức tổ công tác. Đồng thời, P còn tìm nhặt được khúc gỗ tre dài 64cm, một đầu có đường kính 6,5cm và một đầu có đường kính 5,7cm để rượt, đánh lại lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ, ngoài ra, P còn dùng một khúc nhựa dài khoảng 20cm, tròn có đường kính khoảng 01cm dùng để đánh, đâm chống trả lực lượng công an nhưng không trúng ai. Sau đó, lực lượng Công an xã A khống chế, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi chống người thi hành công vụ và đưa P về trụ sở Công an xã để làm việc.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung thu giữ: Một khúc gỗ tre dài 64cm, một đầu có đường kính 6,5cm và một đầu có đường kính 5,7cm, trên khúc gỗ có dính bùn đất.

Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không bị thương tích, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKSCLD ngày 14/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội chống người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự; bị cáo đã có hành vi đá gà được thua bằng tiền, tổ công tác tiến hành khống chế bắt được bị cáo, thì bị cáo không chấp hành, dùng lời lẽ thô tục lăng mạ xúc phạm, thách thức tổ công tác. Đồng thời, bị cáo còn tìm nhặt được khúc gỗ tre dài 64cm, một đầu có đường kính 6,5cm và một đầu có đường kính 5,7cm để rượt, đánh lại lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ. Ngoài ra, bị cáo còn dùng một khúc nhựa dài khoảng 20cm, tròn có đường kính khoảng 01cm dùng để đánh, đâm chống trả lực lượng công an nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội chống người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án về tội chống người thi hành công vụ chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; có bác ruột có công với nước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

- Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: Một khúc gỗ tre dài 64cm, một đầu có đường kính 6,5cm và một đầu có đường kính 5,7cm, trên khúc gỗ có dính bùn đất, xét thấy vật chứng không có giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ với gia đình. Từ nay về sau, bị cáo không vi phạm nữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Huỳnh Bảo H, ông Phan Văn T1 không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ với gia đình. Từ nay về sau, bị cáo không vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người làm chứng ông Nguyễn Văn N2, bà Nguyễn Thị Y đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, xét thấy những người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người làm chứng nêu trên.

[2] Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập được nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ ngày 11/8/2021, Công an xã An Thạnh 2 nhận được tin báo của người dân về việc tại khu vực sân nhà ông Nguyễn Văn S tại ấp B, xã A, huyện C có một số người tụ tập đá gà ăn tiền. Công an xã A lập tổ công tác gồm 02 đồng chí: Huỳnh Bảo H – Chức vụ: Trưởng Công an xã A và đồng chí Phan Văn T1 – Cán bộ Công an xã A đến địa điểm trên để xác minh. Tại nhà ông S, tổ công tác phát hiện nhiều đối tượng đang tổ chức đá gà được thua bằng tiền, tổ công tác tiến hành không chế bắt được bị cáo, thì bị cáo không chấp hành, dùng lời lẽ thô tục lăng mạ xúc phạm, thách thức tổ công tác. Đồng thời, bị cáo còn tìm nhặt được khúc gỗ tre dài 64cm, một đầu có đường kính 6,5cm và một đầu có đường kính 5,7cm để rượt, đánh lại lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ. Ngoài ra, bị cáo còn dùng một khúc nhựa dài khoảng 20cm, tròn có đường kính khoảng 01cm dùng để đánh, đâm chống trả lực lượng công an nhưng không

trúng ai. Sau đó, lực lượng Công an xã A không chế, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi chống người thi hành công vụ và đưa P về trụ sở Công an xã để làm việc.

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung truy tố bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi tội phạm, tại địa phương đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 nhưng bị cáo vẫn đi ra đường khi không thật sự cần thiết và tụ tập đông người, gây ảnh hưởng đến hiệu quả của việc phòng, chống dịch COVID-19 tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có hành vi chống người thi hành công vụ, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn, làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính của người thi hành công vụ nói riêng và của cơ quan Nhà nước nói chung; làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, làm cho quần chúng hoang mang, lo sợ nên cần phải xử phạt tù thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

[6] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Bị cáo có nhân thân xấu, tại bản án số 07/2019/HSST ngày 28/6/2019 Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/01/2020, đến lần phạm tội này, bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình; có bác ruột có công với nước, là liệt sĩ; tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phan Văn T1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) khúc gỗ tre dài 64cm, một đầu có đường kính 6,5cm và một đầu có đường kính 5,7cm, trên khúc gỗ có dính bùn đất, Hội đồng xét xử xét thấy vật chứng không có

giá trị sử dụng. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 01 (một) khúc gỗ tre dài 64cm, một đầu có đường kính 6,5cm và một đầu có đường kính 5,7cm, trên khúc gỗ có dính bùn đất do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-VKS-CLD ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung và biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 10 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung với Chi cục thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn P là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 330; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 11 tháng 8 năm 2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 01 (một) khúc gỗ tre dài 64cm, một đầu có đường kính 6,5cm và một đầu có đường kính 5,7cm, trên khúc gỗ có dính bùn đất theo Quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-VKS-CLD ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung và biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 10 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung với Chi cục thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung.

3. Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo, các đương sự;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung (CQTHAHS, CQCSĐT);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Phước Tuấn